

Bản án số: 106/2019/HSST

Ngày 31/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Hải;

2. Bà Võ Anh Thư.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 tại Cà Mau; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Số 14 ĐN, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và bà Trần Thị B, sinh năm 1952; vợ: Lê Thị Kim P, sinh năm 1986; 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- **Người bị hại:** Ông Đinh Văn K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: KCN B, ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- **Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Thanh H, sinh 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện N, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Tôn H1, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 551/61/3 Đường L, phường H, Quận M2, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Văn L1, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: 167 ấp B, xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 08/8/2018, Nguyễn Văn C đang nuôi con bệnh tại phòng số 3 Khoa sơ sinh, lầu 3, Bệnh viện N2, Đường ND, phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh. Khi C đi đến hành lang Khoa sơ sinh, lầu 3, Bệnh viện N2 thì phát hiện thấy anh Đinh Văn K đang nằm ngủ ngoài hành lang và có cắm sạc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, loại 128Gb, màu hồng để trong áo khoác ngay đầu nằm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. C đi đến dùng tay rút dây sạc và lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus của anh K rồi bỏ đi. Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại trên, C đem cất giấu dưới bãi cỏ ngay chỗ phơi quần áo dưới đất. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi con của C xuất viện thì C đi xuống nơi cất giấu lấy điện thoại rồi đi về nhà. Khoảng 03 giờ cùng ngày, anh K phát hiện điện thoại bị mất trộm nên khóa icloud, nhắn tin xin chuộc lại.

Đến ngày 11/8/2018, C nhờ Lê Văn L1 gọi điện thoại cho anh K yêu cầu cho chuộc lại điện thoại với giá 6.000.000 đồng, anh K đồng ý và hẹn gặp nhau tại giao lộ Trần Quang Quờn - Rừng Sác (ngã ba Kho Lúa), ấp B, xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2018, anh K đi cùng anh Nguyễn Tôn H1 (lái xe Grap) đến chỗ hẹn chuộc lại điện thoại tại giao lộ Trần Quang Quờn - Rừng Sác (ngã ba Kho Lúa), ấp B, xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh. C và L rủ thêm Đỗ Văn V (là bạn cháu gái của L) cùng đi đến chỗ hẹn anh K. Vũ đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 51Z9-2424 một mình, còn C chạy xe gắn máy chở L đến chỗ hẹn rồi chạy xe gắn máy bỏ đi. Khi hai bên gặp nhau, L đưa điện thoại cho anh K kiểm tra và yêu cầu đưa tiền chuộc. Anh K cầm điện thoại trên tay kiểm tra nhưng không đưa tiền. Lúc đó, anh H1 không chế V\ nhưng không được, V bỏ chạy bộ trốn thoát, bỏ lại xe gắn máy biển số 51Z-2424, L thấy vậy cũng bỏ chạy trốn thoát. Sau đó, anh K và anh H1 giao tang vật, xe gắn máy biển số 51Z-2424 cho Công an xã B, huyện C lập hồ sơ và mời Nguyễn Văn C, Lê Văn L1, Đỗ Văn V về trụ sở làm việc và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C cho gia đình bảo lãnh Nguyễn Văn C, Lê Văn L1 và Đỗ Văn V đồng thời chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 377/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, loại 128GB, màu hồng, ốp lưng màu đen, số Imei: 353810080841807 có trị giá là 11.550.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được. Đồng thời, C còn khai nhận khi rủ L và Vũ tham gia có nói cho L và Vũ biết chiếc điện thoại trên là do C trộm cắp được mà có tại Bệnh viện N2, Quận 1.

Đối với Lê Văn L1 khai nhận không biết điện thoại trên là do L trộm cắp mà có như lời khai của C. Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất giữa L và C nhưng L vẫn không thừa nhận biết điện thoại trên là do C trộm cắp mà có nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với L về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Đỗ Văn V, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chưa đủ cơ sở xử lý hình sự điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

* Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự gồm có:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, loại 128GB, màu hồng, ốp lưng màu đen, số Imei: 353810080841807 (đã thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Đinh Văn K, anh K không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự).

- Thu giữ của Đỗ Văn V:

+ 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu hồng - bạc, mặt sau có ghi chữ Mobile Phone Designed by ASUS ASUTEK COMPUTER INC ALL Rights Reserved;

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Wave, biển số 51Z9-2424, số khung VPJPCH042PJ-008327, số máy 1P52FMH-3-10320061. Qua giám định có số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi. Qua xác minh, xác định biển số xe 51Z9-2424 và số máy 1P52FMH-3-10320061 trùng khớp với giấy đăng ký xe cấp cho anh Phạm Thanh H, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã H, huyện N, Tp. Hồ Chí Minh. Nhưng số khung VPJPCH042PJ-008327 không có dữ liệu lưu trữ. Anh Hải khai đã bán xe vào năm 2005 cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự và người bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đối với vật chứng của vụ án, tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự; Trả lại cho Đỗ Văn V 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu hồng - bạc, mặt sau có ghi chữ Mobile Phone Designed by ASUS ASUTEK CUMPUTER INC ALL Rights Reserved; Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 51Z9-2424 trong thời hạn theo quy định. Quá thời hạn không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào khoảng 02 giờ ngày 08/8/2018, Nguyễn Văn C đang nuôi con bệnh tại phòng số 3 Khoa sơ sinh, lầu 3, Bệnh viện N2, Đường ND, phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh. Khi C đi đến hành lang Khoa sơ sinh, lầu 3, Bệnh viện N2 thì phát hiện thấy anh Đinh Văn K đang nằm ngủ ngoài hành lang và có cắm sạc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, loại 128Gb, màu hồng để trong áo khoác ngay đầu nằm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. C đi đến dùng tay rút dây sạc và lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus của anh K rồi bỏ đi. Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại trên, C đem cất giấu dưới bãi cỏ ngay chỗ phơi quần áo dưới đất. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi con của C xuất viện thì C đi xuống nơi cất giấu lấy điện thoại rồi đi về nhà. Khoảng 03 giờ cùng ngày, anh K phát hiện điện thoại bị mất trộm nên khóa icloud, nhắn tin xin chuộc lại.

Đến ngày 11/8/2018, C nhờ Lê Văn L1 gọi điện thoại cho anh K yêu cầu cho chuộc lại điện thoại với giá 6.000.000 đồng, anh K đồng ý và hẹn gặp nhau tại giao lộ Trần Quang Quờn - Rừng Sác (ngã ba Kho Lúa), ấp B, xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2018, anh K đi cùng anh Nguyễn Tôn H1 (lái xe Grap) đến chỗ hẹn chuộc lại điện thoại tại giao lộ Trần Quang Quờn - Rừng Sác (ngã ba Kho Lúa), ấp B, xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh. C và L rủ thêm Đỗ Văn V (là bạn cháu gái của L) cùng đi đến chỗ hẹn anh K. Vũ đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 51Z9-2424 một mình, còn C chạy xe gắn máy chở L đến chỗ hẹn rồi chạy xe gắn máy bỏ đi. Khi hai bên gặp nhau, L đưa điện thoại cho anh K kiểm tra và yêu cầu đưa tiền chuộc. Anh K cầm điện thoại trên tay kiểm tra nhưng không đưa tiền. Lúc đó, anh H1 không chế V nhưng không được, V bỏ chạy bộ trốn thoát, bỏ lại xe gắn máy biển số 51Z-2424, L thấy vậy cũng bỏ chạy trốn thoát. Sau đó, anh K và anh H1 giao tang vật, xe gắn máy biển số 51Z-2424 cho Công an xã B, huyện C lập hồ sơ và mời Nguyễn Văn C, Lê Văn L1, Đỗ Văn V về trụ sở làm việc và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 điều tra xử lý theo quy định.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 377/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, loại 128Gb, màu hồng, ốp lưng màu đen mà Nguyễn Văn C trộm cắp trị giá 11.550.000 đồng. Do đó hành vi của Nguyễn Văn C đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư L cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó đối với bị cáo cần áp dụng mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự và người bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với Lê Văn L1 khai nhận không biết điện thoại trên là do C trộm cắp mà có như lời khai của C. Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất giữa L và C nhưng L vẫn không thừa nhận biết điện thoại trên là do C trộm cắp mà có nên

chưa đủ cơ sở xử lý đối với L về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Đỗ Văn V, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chưa đủ cơ sở xử lý hình sự, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, loại 128Gb, màu hồng, ốp lưng màu đen, số Imei: 353810080841807 đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Đỗ Văn V 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu hồng - bạc, mặt sau có ghi chữ Mobile Phone Designed by ASUS ASUTER COMPUTER INC ALL Rights Reserved; Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 51Z9-2424 trong thời hạn theo quy định. Quá thời hạn không tìm được chủ sở hữu thì trả lại chiếc xe cho ông Đỗ Văn V là người đang quản lý tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật tài liệu số 54/PNK ngày 24/9/2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 31/7/2019.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho Đỗ Văn V 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu hồng - bạc, mặt sau có ghi chữ Mobile Phone Designed by ASUS ASUTER COMPUTER INC ALL Rights Reserved; Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 51Z9-2424 trong thời hạn theo quy định. Quá thời hạn không tìm được chủ sở hữu thì trả lại chiếc xe cho ông Đỗ Văn V là người đang quản lý tài sản. Nếu có tranh

chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật tài liệu số 54/PNK ngày 24/9/2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Ông Đinh Văn K có quyền kháng cáo bản án; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh H, ông Đỗ Văn V có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người CQLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền